

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI**  
**KHOA DI SẢN VĂN HÓA**

**TÌM HIỂU GIÁ TRỊ CÁC DI VẬT TIÊU  
BIỂU TẠI DI TÍCH CHÙA NGỌC HỒ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH BẢO TÀNG HỌC**

**Mã số : 52320305**

*Người hướng dẫn:*

**Sinh viên thực hiện: CAO HOÀNG LONG**

**HÀ NỘI - 2013**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>4</b>
1. Lý do chọn đề tài:.....	4
2. Mục đích nghiên cứu.....	6
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:.....	6
4. Phương pháp nghiên cứu:.....	6
5. Bố cục của luận văn .....	6
<b>CHƯƠNG 1 Khái quát về di tích chùa Ngọc Hồ và vấn đề nghiên cứu, bảo tồn di vật ở nước ta hiện nay</b> .....	<b>7</b>
1.1. Khái quát về chùa .....	7
<i>1.1.1. Niên đại khởi dựng.....</i>	<i>7</i>
<i>1.1.2. Quá trình tồn tại của di tích.....</i>	<i>12</i>
1.2. Vấn đề bảo tồn các di vật, cổ vật tại di tích hiện nay .....	15
<i>1.2.1. Một số khái niệm về di vật, cổ vật.....</i>	<i>15</i>
<i>1.2.2. Vấn đề bảo tồn di vật, cổ vật tại các di tích lịch sử văn hóa ở nước ta hiện nay .....</i>	<i>16</i>
<b>CHƯƠNG 2 Giá trị các di vật tiêu biểu trong di tích chùa Ngọc Hồ</b> .....	<b>27</b>
2.1. Tổng quan về hệ thống di vật tại di tích chùa Ngọc Hồ.....	27
<i>2.1.1. Hệ thống tượng thờ .....</i>	<i>28</i>

2.1.2. Bia đá .....	47
2.1.3. Các di vật khác .....	52
2.2. Giá trị của hệ thống di vật .....	57
2.2.1. Giá trị lịch sử .....	57
2.2.2. Giá trị nghệ thuật .....	59
2.2.3. Giá trị văn hóa .....	63
<b>CHƯƠNG 3: Bảo tồn và phát huy giá trị các di vật trong di tích chùa Ngọc Hồ</b>	
.....	<b>65</b>
3.1. Thực trạng các di vật trong di tích.....	65
3.2. Bảo tồn các di vật trong di tích.....	66
3.2.1. Cơ sở pháp lý để bảo tồn di vật .....	66
3.2.2. Các hoạt động bảo tồn .....	70
3.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của các di vật .....	74
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>76</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>78</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài:

Người Việt Nam xưa có câu: “Đất vua, chùa dân, phong cảnh Bụt”, điều đó được hiểu nghĩa là đất đai thuộc quyền sở hữu của Nhà nước nói chung, còn chùa là của người dân các làng xã. Đối với nhiều địa phương, nơi có các ngôi chùa lớn với phong cảnh đẹp thì chùa còn là trung tâm lễ hội của làng, thậm chí của cả một vùng.

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ những năm đầu Công nguyên, các nhà sư Ấn Độ đã đến đây theo những con đường của thương nhân (gồm cả đường bộ và đường thủy). Trung tâm Phật giáo sớm nhất ở nước ta là Luy Lâu (vùng Dâu, Thuận Thành, Bắc Ninh). Truyền thuyết về Tứ Pháp ở vùng Dâu cho thấy đã có sự kết hợp giữa Phật giáo trong buổi đầu du nhập với các tín ngưỡng dân gian cổ truyền. Từ thời điểm đó, văn hóa Phật giáo đã tạo thành dòng mạch chủ đạo trong suốt dòng chảy lịch sử của dân tộc. Trong vườn văn hóa Phật giáo muôn màu ấy, ngôi chùa đã trở thành biểu tượng văn hóa thiêng liêng và gần gũi nhất. Dần dần, cùng với thời gian, khi mà Phật giáo ngày càng phát triển và có thời kỳ được coi là Quốc giáo (thời Lý - Trần), thì các ngôi chùa được xây dựng ngày một nhiều để đáp ứng nhu cầu tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân. Lúc đó, các nhà sư sẽ là những người truyền bá văn hoá, dạy học cho cư dân làng xã. Dù trải qua những thăng trầm của năm tháng, có lúc thịnh, có lúc suy nhưng cho đến nay, ngôi chùa vẫn có một vị trí quan trọng trong hoạt động văn hoá của người Việt Nam.

Ngày 23 tháng 11 năm 1945, hơn 2 tháng sau khi nước nhà độc lập, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65/SL “Án định nhiệm vụ của Đông Phương Bác Cổ Học viện” – Sắc lệnh đầu tiên của Nhà nước ta về việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. Nhận thức được quan điểm, vai trò quan trọng của di sản văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển

đất nước nên Nhà nước, xã hội và mỗi công dân đã luôn quan tâm đến việc bảo tồn các di sản văn hóa có giá trị. Từ đó, Nhà nước đã quyết định xếp hạng cho các di tích có giá trị trong cả nước, nhằm tạo mọi điều kiện có thể để bảo vệ các giá trị của di tích. Chùa Ngọc Hồ thuộc phường Văn Miếu, quận Đống Đa với các giá trị tiêu biểu mà nó mang trong mình, đặc biệt là hệ thống di vật phong phú và đặc sắc cũng đã được Nhà nước xếp hạng vì lý do như vậy. Các di vật đã là một phần lịch sử của ngôi chùa, chứng kiến biết bao thăng trầm, biến đổi của chùa. Nếu như hiện vật gốc là xương sống cho toàn bộ hoạt động của bảo tàng thì có thể khẳng định hệ thống di vật trong chùa cũng vậy, chúng chính là xương sống cho toàn bộ hoạt động của ngôi chùa. Dù chịu sự phá huỷ của thời gian, hay những lần tu bổ, làm mới nhưng chùa Ngọc Hồ vẫn giữ được ít nhiều giá trị cổ xưa của nó. Trong chùa hiện còn lưu giữ được một số di vật có giá trị đặc sắc như: Bộ tượng Tam Thế, tượng A Di Đà, tượng Bà Ngô... Bên cạnh đó còn có hệ thống văn bia và hoành phi rất phong phú., đặc biệt trong số đó có những văn bia đã trải qua trên 100 năm tuổi. Mặc dù có những giá trị tiêu biểu như vậy, lại nằm cạnh rất nhiều di tích nổi tiếng như Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Bích Câu đạo quán nhưng chùa Ngọc Hồ được rất ít người biết đến. Chỉ có vài công trình đã giới thiệu bằng hình ảnh, bài báo... về chùa Ngọc Hồ. Tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có chuyên khảo nào nghiên cứu một cách hệ thống về các di vật tiêu biểu mà chùa Ngọc Hồ nắm giữ cũng như thực trạng của việc bảo vệ, phát huy giá trị của chúng. Điều đó, khiến chúng ta không thể đánh giá được đúng mức giá trị của hệ thống di vật trong chùa Ngọc Hồ. Xuất phát từ những điểm trên và được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn, tôi chọn đề tài “Tìm hiểu giá trị các di vật tiêu biểu tại di tích chùa Ngọc Hồ” làm đối tượng nghiên cứu cho khoá luận tốt nghiệp với mong muốn sẽ có những đóng góp nhất định cho công việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị hệ thống di vật chùa Ngọc Hồ (Chùa Bà Ngô).

## **2. Mục đích nghiên cứu**

- Quá trình hình thành di tích chùa Ngọc Hồ.
- Đối tượng phân loại các di vật (các loại hình: Đặc điểm,...).
- Giá trị của các di vật trong di tích.
- Từ thực trạng bảo tồn các di vật tại di tích, đưa ra được giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của chúng.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**

- *Đối tượng nghiên cứu:* Đối tượng nghiên cứu chính của khóa luận là hệ thống di vật trong di tích và thực trạng vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di vật trong di tích chùa Ngọc Hồ.

- *Phạm vi nghiên cứu:* giá trị của các di vật tại chùa Ngọc Hồ trong không gian văn hóa phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## **4. Phương pháp nghiên cứu:**

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành trong Văn hoá học: Sử học, Khảo cổ học, Bảo tàng học, Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, Mỹ thuật học...
- Sử dụng phương pháp khảo sát điền dã và vận dụng các kỹ năng như quan sát, miêu tả, ghi âm, ghi chép, phỏng vấn, đo vẽ, chụp ảnh...
- Tập hợp, hệ thống hoá tư liệu liên quan đến di tích để phân tích, đánh giá, đối chiếu, so sánh.

## **5. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và phần Phụ lục, bố cục bài khóa luận chia làm 3 chương:

**Chương 1. *Khái quát về di tích chùa Ngọc Hồ và vấn đề nghiên cứu, bảo tồn di vật ở nước ta hiện nay***

**Chương 2. *Giá trị các di vật tiêu biểu trong di tích chùa Ngọc Hồ***

**Chương 3. *Bảo tồn và phát huy giá trị các di vật trong di tích chùa Ngọc Hồ***

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (1992), Nếp cũ tín ngưỡng Việt Nam, Quyển thượng, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trần Lâm Biền (1995), Chùa Việt, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Trần Lâm Biền (2008), Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt vùng Châu Thổ Sông Hồng, Nxb Văn hóa.
4. Trần Lâm Biền (2003), Đồ thờ trong di tích của người Việt, Nxb Văn hóa thông tin.
5. Trần Lâm Biền (chủ biên) (2001), Trang trí trong mỹ thuật truyền thống người Việt, Nxb Văn hóa dân tộc và Tạp chí Văn hóa nghệ thuật.
6. Nguyễn Tuệ Chân (biên dịch) (2008), Lịch sử Phật giáo, Nxb Tôn giáo.
7. Nguyễn Tuệ Chân (biên dịch) (2008), Nghệ thuật Phật giáo, Nxb Tôn giáo.
8. Nguyễn Tuệ Chân, (biên dịch) (2008), Toàn tập giải thích các Thủ ấn Phật giáo, Nxb Tôn giáo.
9. Trịnh Thị Dung (2012), Hình tượng Bồ Tát Quan Âm trong Phật giáo Việt Nam, Nxb Tôn giáo.
10. Trịnh Minh Đức - Phạm Thu Hương (2007), Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Chu Huy (2010), Một số đền chùa nổi tiếng đất Thăng Long, Nxb Phụ nữ.
12. Nguyễn Văn Huyền (1996), Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội.
13. Trần Huy Liệu (1960), Lịch sử thủ đô Hà Nội, Nxb Khoa học xã hội.

14. Mạc Chấn Lương (2009), Tạc tượng Phật & kiến trúc chùa, Nxb Mỹ thuật.
15. Nguyễn Thị Minh Lý (2004), Đại cương về cổ vật ở Việt Nam, Nxb Đại học Văn hóa, Hà Nội.
16. Nguyễn Minh Ngọc – Nguyễn Mạnh Cường – Nguyễn Duy Hình (2004), Bồ Tát Quán Thế Âm trong các chùa vùng đồng bằng sông Hồng, Nxb Khoa học xã hội.
17. Nguyễn Vinh Phúc (2004), Phố và Đường Hà Nội, Nxb Giao thông vận tải.
18. Nguyễn Vinh Phúc - Trần Huy Bá (1979), Đường phố Hà Nội, Nxb Hà Nội
19. Dương Văn Sáu (2007), Di tích Lịch sử - Văn hóa và danh thắng Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
20. Phương Đình Nguyễn Văn Siêu (1997), Đại Việt Địa Dư Toàn Biên, Trung Tâm KHXH&NV Quốc Gia- Viện Sử Học-Bộ Văn Hóa.
21. Hà Văn Tấn (1993), Chùa Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội
22. Chu Quang Trứ (1999), Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam, Nxb Mỹ thuật.
23. Chu Quang Trứ (2001), Tượng cổ Việt Nam với truyền thống điêu khắc dân tộc, Nxb Mỹ thuật.
24. Chu Quang Trứ (2002), Văn hóa Việt Nam nhìn từ mỹ thuật, 2 tập, Viện Mỹ thuật – Nxb Mỹ thuật.
25. Tuyển tập văn bia Hà Nội (1978), Quyển 1, Nxb Khoa học xã hội.
26. Nguyễn Văn Uẩn, Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX, Nxb Hà Nội.
27. Trần Quốc Vượng (2003), Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm, Nxb Văn học.
28. Lý Tế Xuyên, Việt điện u linh tập, Nxb Văn học. 2008